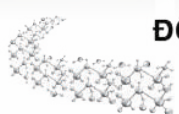


# SCG Smartboard ULTRA

TRẦN • TƯỜNG • SÀN



ĐỘ BỀN GIA TĂNG

Hơn **20%**



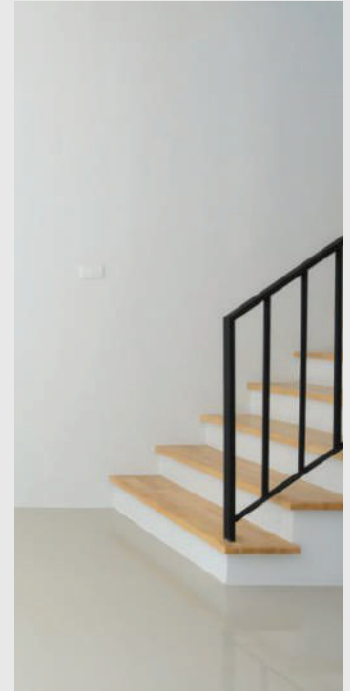
CÔNG NGHỆ  
**CHỐNG NẤM MỐC**



Thân thiện  
với môi trường



## TƯỜNG 6



## SÀN 8

|    |                               |
|----|-------------------------------|
| 3  | Thông số kỹ thuật sản phẩm    |
| 4  | SCG Smartboard Ultra ốp trần  |
| 6  | SCG Smartboard Ultra ốp tường |
| 8  | SCG Smartboard Ultra ốp sàn   |
| 10 | Các dự án tham khảo           |
| 12 | Danh mục sản phẩm             |
| 14 | Công cụ hỗ trợ và thi công    |



### GREEN CHOICE PHILIPPINES PRODUCT: SCG SMARTBOARD ULTRA

Chứng nhận này cho thấy sản phẩm đã đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường theo các nguyên tắc và quy trình của ISO 14024.



### EPD (Environmental Product Declaration)

Chứng nhận sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường toàn cầu, tuân thủ ISO 14025:2006 và EN15804, thể hiện cam kết đối môi và phát triển bền vững.



### QUATEST 3 (Vietnam)

Sản phẩm được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 8258:2009.



### ASTM International

Chứng nhận sản phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và hiệu suất toàn cầu, được công nhận trong nhiều ngành công nghiệp.



### IGBC-THE INDIAN GREEN BUILDING COUNCIL PRODUCT: SCG SMARTBOARD ULTRA, SMARTWOOD

Sản phẩm góp phần vào việc xây dựng một môi trường sống bền vững và giúp Ấn Độ trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về xây dựng xanh vào năm 2025.



### Certificate of Conformity Category A Class 2

Vật liệu tấm xi măng phẳng đã đáp ứng các tiêu chuẩn

MS 1296 : 2010

BS 476 : Part 6:1989+A1:2009

BS 476 : Part 7:1997



### Australian Standard

Chứng nhận sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Úc về chất lượng, an toàn và hiệu suất, đảm bảo tính tin cậy và tuân thủ quy định, đồng thời gia tăng niềm tin từ người tiêu dùng.



### Certificate of Conformity Class 1A

Vật liệu dùng cho trần, tường và sàn đã đáp ứng các tiêu chuẩn BS 476-4:1970, BS 476-6:1989/A1:2009 và BS 476-7:1997.



Nhãn hiệu xanh của SCG chứng nhận các sản phẩm và dịch vụ của SCG thân thiện với môi trường và an toàn với người tiêu dùng.



Nghiên cứu dựa trên khảo sát người tiêu dùng trên toàn quốc với hơn 60 loại sản phẩm để đánh giá độ tin cậy của các thương hiệu và đây là nghiên cứu được cộng đồng doanh nghiệp Thái Lan tin tưởng nhất trong hơn 2 thập kỷ.

SCG Smartboard đã đạt chứng nhận này liên tiếp trong 6 năm (2020-2025).



### Giải thưởng Thương hiệu Số 1 Đáng Tin Cậy Tại Thái Lan

Được người tiêu dùng tin tưởng và đảm bảo cho giải thưởng thương hiệu được yêu thích nhất tại Thái Lan.

SCG Smartboard đã đạt chứng nhận này liên tiếp trong 4 năm (2021-2024).

SCG Smartboard Ultra được sản xuất từ xi măng Portland SCG, silica và cellulose chất lượng cao, ứng dụng công nghệ FIRM & FLEX giúp tạo nên tấm xi măng sợi có độ cứng chắc, bền bỉ và linh hoạt vượt trội. Với những đặc tính ưu việt này, SCG Smartboard Ultra thích hợp sử dụng cho cả nội thất và ngoại thất, đáp ứng đa dạng ứng dụng trần, tường và sàn.

## ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

**ĐỘ BỀN GIA TĂNG** Hơn **20%** **Độ bền gia tăng hơn 20%** SCG Smartboard Ultra với công thức mới mang lại **độ bền cao hơn tới 20%** nhờ công nghệ **FIRM & FLEX**

|             |                                |   |
|-------------|--------------------------------|---|
| <b>FIRM</b> | Độ bền chịu lực cao            | Nhờ thành phần đặc biệt gồm xi măng Portland, silica và cellulose chất lượng cao  |
|             | Chống thấm và không bị mục nát | Đảm bảo bền lâu ngay cả trong điều kiện nóng, ẩm ướt và mưa lớn, theo tiêu chuẩn AS/NZS 2908.2.   |
|             | Chống mối mọt                  | Cấu tạo từ xi măng Portland có khả năng chống mối mọt, bảo vệ tấm khỏi các tác động của côn trùng.  |
| <b>FLEX</b> | Uốn cong dễ dàng               | <p>SCG Smartboard Ultra có thể uốn cong, không cần tấm nước trước. Bán kính uốn cong tùy thuộc vào độ dày tấm</p> <p>4 mm, bán kính uốn 1.2 m      6 mm, bán kính uốn 1.8 m      8 mm, bán kính uốn 3 m</p> |
|             | Trọng lượng nhẹ, dễ lắp đặt    | So với các hệ thống truyền thống, hệ tường sử dụng tấm xi măng SCG Smartboard Ultra nhẹ hơn 6 lần và dễ lắp đặt, không yêu cầu kết cấu phức tạp.  |
|             | Cách nhiệt tốt                 | SCG Smartboard Ultra có khả năng cách nhiệt tốt, ngăn nhiệt truyền từ môi trường bên ngoài vào.   |

### Chống nấm mốc



SCG Smartboard Ultra có khả năng **chống sự phát triển của nấm mốc**, giúp giảm nguy cơ dị ứng hoặc các rủi ro sức khỏe.

(Chống lại các loại nấm như Aureobasidium pullulans, Aspergillus niger và Penicillium citrinum theo kết quả kiểm nghiệm ASTM D3273-16 trong vòng 4 tuần không ghi nhận hiện tượng nấm mốc).



### Thân thiện với môi trường

SCG Smartboard Ultra đạt chứng nhận Best in Class về tính bền vững (2024) bởi hệ thống EPD quốc tế. Mức phát thải (chỉ số GWP) của SCG Smartboard Ultra trong toàn bộ quá trình sản xuất chỉ khoảng 0.374 kg CO<sub>2</sub>/kg (Theo Hệ thống EPD Quốc tế SP13506, tiêu chuẩn EN 15804).



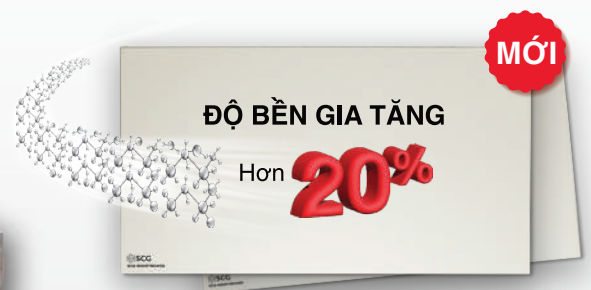
# THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

## TIÊU CHUẨN VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| THÔNG SỐ KỸ THUẬT                  | GIÁ TRỊ KIỂM NGHIỆM         | TIÊU CHUẨN           |
|------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| <b>TÍNH CHẤT VẬT LÝ</b>            |                             |                      |
| Khối lượng riêng                   | 1300 ± 50 kg/m <sup>3</sup> | ASTM C 1185          |
| Độ giòn của tấm (Điều kiện ẩm)     | ≥ 8 MPa                     | ASTM C 1185          |
| Khả năng cách âm (STC)             | 38-61 <sup>1</sup> dB       | Marshall Day program |
| Độ dẫn nhiệt                       | 0.134W/m.K                  | ASTM C 518           |
| Hấp thụ nước                       | ≤ 35%                       | ASTM C 1185          |
| Độ giãn nở do hấp thụ nước         | ≤ 0.12%                     | JIS A 5414           |
| Chuyển động độ ẩm                  | 0.06%                       | MS 1296              |
| Trị số pH                          | 7 - 8                       | Litmus test          |
| Dung sai độ dày                    | Đạt %                       | ASTM C 1186          |
| <b>ĐẶC TÍNH ĐỘ BỀN</b>             |                             |                      |
| Đóng băng và tan băng              | Đạt                         | ASTM C 1185          |
| Độ thấm nước                       | Đạt                         | AS/NZS 2908.2        |
| Độ bền nước ẩm                     | Đạt                         | AS/NZS 2908.2        |
| Độ bền chu kỳ nóng lạnh            | Đạt                         | AS/NZS 2908.2        |
| Độ bền mưa nắng                    | Đạt                         | AS/NZS 2908.2        |
| <b>ĐẶC TÍNH CHỐNG CHÁY</b>         |                             |                      |
| Chỉ số khói                        | Loại A                      | ASTM E84-17          |
| Chỉ số lan truyền lửa (FSI)        | 0                           | ASTM E84-17          |
| Chỉ số lan khói (SDI)              | 0                           | ASTM E84-17          |
| Thử nghiệm tính không cháy         | Không cháy                  | BS 476 Part 4        |
| Khả năng bắt lửa                   | Đạt                         | BS 476 Part 5        |
| Chỉ số lan truyền lửa              | I = 0                       | BS 476 Part 6        |
| Lan truyền lửa trên bề mặt         | Nhóm 1                      | BS 476 Part 7        |
| Hệ thống chịu lửa                  | 60 - 180 <sup>2</sup> phút  | BS 476 Part 20-22    |
| Vật liệu đốt cháy đơn              | Đạt                         | EN 13823: 2010       |
| Phân loại cháy                     | A2-s1, d0                   | EN 13501-1           |
| <b>KHÁC</b>                        |                             |                      |
| Bán kính uốn (Độ dày 4 / 6 / 8 mm) | 1.2 / 1.8 / 3.0 m           |                      |

1. Giá trị STC được tính toán từ Marshall Day program với độ dung sai ± 3STC

2. Hệ thống được chọn





## TRẦN NHÀ

Trần **SCG Smartboard Ultra** có thể được lắp đặt với nhiều kiểu dáng sang trọng khác nhau, như trần cong, trần âm, trần phẳng, trần thả, T-bar hoặc kết hợp nhiều kiểu dáng để tăng thêm vẻ đẹp. Bạn có thể lắp đặt đèn âm trần hoặc sơn lên bằng sơn acrylic tùy theo ý muốn.

### **SCG Smartboard Ultra** vuông cạnh

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm)    |
|-----------------------------|----------------|
| 603 x 1210                  | 3.5            |
| 1220 x 2440 (4'x8')         | 3.5, 4, 4.5, 6 |

# SCG SMARTBOARD TRẦN THÔNG GIÓ

## SCG Smartboard lỗ thông gió

Giúp tăng hiệu quả năng lượng và mang lại cảm giác thoải mái khi sống bằng cách giảm nhiệt tích tụ ở gác mái và tạo ra luồng không khí lưu thông từ các tấm panel được thiết kế đẹp mắt và đã được khoan sẵn lỗ.

## SCG Smartboard lỗ thông gió bảo vệ

Nâng cao hiệu quả lưu thông không khí bằng cách ngăn chặn côn trùng xâm nhập nhờ lớp lưới sợi thủy tinh chất lượng cao được hoàn thiện, được thiết kế đặc biệt để tăng độ bền trong môi trường nhiệt độ cao, tiết kiệm thời gian và chi phí lắp đặt.

## SCG Smartboard lỗ thông gió

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm) |
|-----------------------------|-------------|
| 600 x 1200                  | 4           |

## SCG Smartboard lỗ thông gió bảo vệ

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm) |
|-----------------------------|-------------|
| 600 x 1200                  | 4           |







Ao Nang Landmark, Krabi

## SCG SMARTBOARD ULTRA TƯỜNG

### Khả năng chịu va đập cao, bền bỉ và dễ lắp đặt

Tấm SCG Smartboard Ultra là lựa chọn phù hợp nhất cho tường nội thất và ngoại thất, đặc biệt là trong các công trình cải tạo hoặc nâng cấp nhà ở.

- **Khả năng chịu va đập cao:** Tấm SCG Smartboard Ultra có khả năng chịu được tác động của các lực tác dụng lên bề mặt.
- **Bền Bỉ:** Tấm SCG Smartboard Ultra có thể chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lớn và ánh nắng trực tiếp mà không làm giảm độ bền. Ngoài ra, với tính năng chống cháy, SCG Smartboard Ultra phù hợp cho cả công trình dân dụng và thương mại.
- **Dễ lắp đặt và nhanh chóng:** Hệ thống tường SCG Smartboard Ultra nhanh hơn 5 lần và yêu cầu ít công đoạn hơn so với tường truyền thống. Hơn nữa, nó không yêu cầu hỗ trợ kết cấu vì trọng lượng nhẹ. Toàn bộ hệ thống tường nhẹ hơn 15% so với tường gạch và vữa.

### SCG Smartboard Ultra Vuông Cạnh

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm)     |
|-----------------------------|-----------------|
| 1220 x 2440 (4'x8')         | 6, 8, 9, 10, 12 |
| 1200 x 2400                 | 12              |

## SCG SMARTBOARD ULTRA SÀN

- **Mạnh mẽ và Bền bỉ:** Có khả năng chịu tải trọng lên đến 500 kg/m<sup>2</sup>, đảm bảo độ vững chắc cho sàn.
- **Tiết kiệm thời gian và chi phí:** So với sàn bê tông truyền thống, sàn **SCG Smartboard Ultra** nhẹ hơn, quá trình lắp đặt nhanh hơn, tiết kiệm chi phí tổng thể.
- **Phù hợp cho:**
  - Các công trình cần thi công nhanh như: Khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng.
  - Các công trình cần giảm tải trọng, giảm áp lực lên kết cấu và móng nhà.

### SCG Smartboard Ultra Vuông Cạnh

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm) |
|-----------------------------|-------------|
| 1220 x 2440 (4'x8')         | 16, 18, 20  |
| 1200 x 2400                 | 20          |



## SCG SMARTBOARD ULTRA TẤM LÓT SÀN

**SCG Smartboard Ultra** có thể được sử dụng làm lớp lót sàn cho các loại sàn như laminate, sàn cao su, sàn gỗ tự nhiên hoặc.

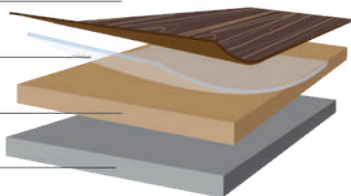
- **Thay thế lớp trát xi măng:** Rút ngắn thời gian thi công
- **Thay thế tấm ván ép:** Đảm bảo chất lượng tốt hơn và chi phí thấp hơn.

Sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ ghép,  
sàn gạch cao su

Lót xốp

**SCG Smartboard Ultra**

Nền xi măng



### SCG Smartboard Ultra Vuông Cạnh

| Chiều rộng x Chiều dài (mm) | Độ dày (mm)      |
|-----------------------------|------------------|
| 1220 x 2440 (4'x8')         | 8, 9, 10, 12, 14 |





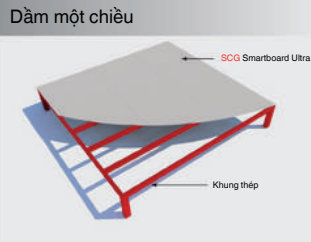
**Bảng thông số kỹ thuật SCG Smartboard Ultra cho sàn**

| Chiều rộng x Chiều dài (cm) | Độ dày (cm) | Tải trọng (kg/m <sup>2</sup> ) | Loại công trình   | Ghi chú  |
|-----------------------------|-------------|--------------------------------|---|--|
| 122 x 244                   | 1.6         | 200                            | Nhà ở / Nơi cư trú  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không lắp đặt ở khu vực ẩm ướt</li> <li>• Không sử dụng nếu trọng tải tại một điểm lớn trên 100kg/10cm<sup>2</sup></li> </ul> |
| 122 x 244                   | 1.8         | 250 - 400                      | Văn phòng / Nơi ở / Căn hộ / Chung Cư   |  |
| 122 x 244                   | 2.0         | 500                            | Công trình công cộng / Cửa hàng / Trung tâm hội nghị / Trường học<br>Nhà máy / Kho hàng / Bảo tàng / Sân vận động |  |

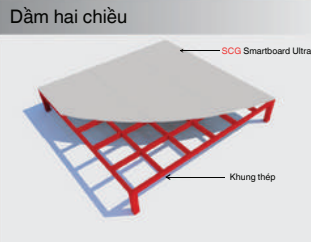
\*Dựa theo tiêu chuẩn của Thái Lan

\*\*Đối với lót sàn, khuyến nghị sử dụng ván SCG Smartboard Ultra có độ dày từ 0.8-1.4 cm.

**Bảng tải trọng chịu lực của SCG Smartboard Ultra cho sàn (kg/m<sup>2</sup>)**

| Dầm một chiều<br> | Chiều rộng x Chiều dài (cm) | Độ dày (cm) | Khoảng cách dầm cho hệ số an toàn 2.5 lần |       |       |       |
|---|-----------------------------|-------------|---|-------|-------|-------|
|   |                             |             | 30 cm                                     | 40 cm | 50 cm | 60 cm |
|   | 122 x 244                   | 1.6         | 1000                                      | 600   | 450   | 300   |
|   | 122 x 244                   | 1.8         | 1300                                      | 750   | 550   | 350   |
|   | 122 x 244                   | 2.0         | 1500                                      | 1050  | 700   | 450   |

\*SCG Smartboard Ultra phải được lắp đặt sao cho chiều dài vuông góc với dầm, chiều rộng song song với dầm.

| Dầm hai chiều<br> | Chiều rộng x Chiều dài (cm) | Độ dày (cm) | Khoảng cách dầm cho hệ số an toàn 2.5 lần |            |            |            |            |            |
|---|-----------------------------|-------------|---|------------|------------|------------|------------|------------|
|   |                             |             | 30 x 30 cm                                | 30 x 40 cm | 30 x 60 cm | 40 x 40 cm | 40 x 60 cm | 60 x 60 cm |
|   | 122 x 244                   | 1.6         | 3300                                      | 2100       | 1300       | 1500       | 800        | 500        |
|   | 122 x 244                   | 1.8         | 4300                                      | 2500       | 1700       | 1800       | 1000       | 650        |
|   | 122 x 244                   | 2.0         | 4500                                      | 2900       | 1800       | 2000       | 1200       | 750        |

\*Tải trọng tĩnh đã được tính vào tải trọng chịu lực nêu trên



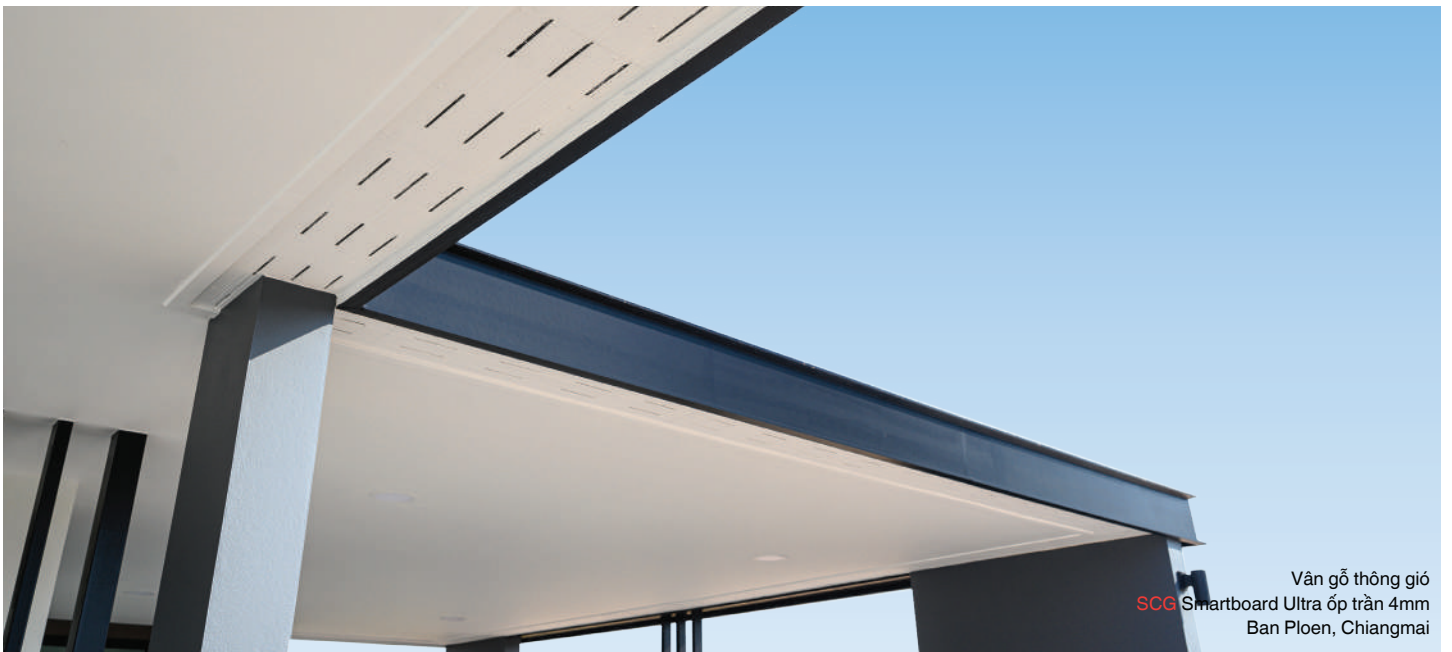
Tường ngoại thất  
SCG Smartboard Ultra 8mm  
Ao Nang Landmark, Krabi



Trần  
SCG Smartboard Ultra 6mm  
Chonnada, Chiangmai



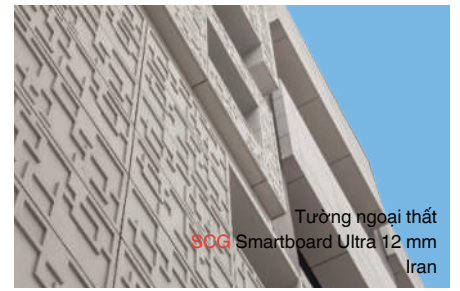
Tường nội thất  
SCG Smartboard Ultra 8mm  
Ao Nang Landmark, Krabi



Vân gỗ thông gió  
SCG Smartboard Ultra ốp trần 4mm  
Ban Ploen, Chiangmai



Tường nội thất  
 SCG Experience, Bangkok  
 SCG Smartboard Ultra 8 mm



Tường ngoại thất  
 SCG Smartboard Ultra 12 mm  
 Iran



Tường ngoại thất  
 SCG Smartboard Ultra 12 mm  
 Iran



Ván gỗ thông gió  
 SCG Smartboard Ultra 4 mm  
 LAVE CAFE, Chiangmai




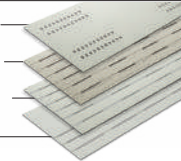



Trần  
 SCG Smartboard 4 mm  
 LAVE CAFE, Chiangmai



Sàn  
 SCG Smartboard Ultra 18 mm  
 Kratoo town hall, Phuket

# DANH MỤC SCG Smartboard ULTRA

| Ứng dụng                               | Độ dày              | Chiều rộng x chiều dài (mm) | Trọng lượng | Diện tích sử dụng (m2/tấm) | Hệ thống lắp đặt                             | Dòng sản phẩm   |
|--|---------------------|-----------------------------|-------------|----------------------------|--|---|
| Trần nội và ngoại thất                 | 3.5                 | 603 x 1210                  | 3.90        | 1.37                       | T-Bar  |    |
|  |                     | 1220 x 2440 (4'x8')         | 15.80       | 0.34                       |  |   |
|  | 4                   | 1220 x 2440 (4'x8')         | 18.00       | 0.34                       | Lót có khoảng cách                           |   |
|  | 4.5                 | 1220 x 2440 (4'x8')         | 20.20       | 0.34                       | Lót không có khoảng cách                     |   |
|  | 6                   | 1220 x 2440 (4'x8')         | 27.00       | 0.34                       |  |   |
| Tường nội và ngoại thất                | 6                   | 1220 x 2440 (4'x8')         | 27.00       | 0.34                       | Lót có khoảng cách                           |   |
|  | 8                   | 1220 x 2440 (4'x8')         | 36.00       | 0.34                       |  |   |
|  | 9                   | 1220 x 2440 (4'x8')         | 40.40       | 0.34                       |  |   |
|  | 10                  | 1220 x 2440 (4'x8')         | 44.90       | 0.34                       |  |   |
|  | 12                  | 1200 x 2400                 | 52.20       | 0.35                       |  |   |
|  |                     | 1220 x 2440 (4'x8')         | 53.90       | 0.34                       |  |   |
| 14                                     | 1220 x 2440 (4'x8') | 62.90                       | 0.34        |                            |  |   |
| Sàn                                    | 16                  | 1220 x 2440 (4'x8')         | 71.90       | 0.34                       | Lót có khoảng cách, lót không có khoảng cách |  |
|  | 18                  | 1220 x 2440 (4'x8')         | 80.80       | 0.34                       |  |   |
|  | 20                  | 1200 x 2400                 | 87.00       | 0.35                       |  |   |
| 1220 x 2440 (4'x8')                    |                     | 90.00                       | 0.34        |                            |  |   |
| Trần thông gió                         | 4                   | 600 x 1200                  | 4.20        | 1.39                       | Lót có khoảng cách, lót không có khoảng cách |  |
|  |                     | 600 x 1200                  | 5.00        | 1.39                       |  |   |
|  |                     | 600 x 1200                  | 4.90        | 1.39                       |  |   |
|  |                     | 600 x 1200                  | 5.10        | 1.39                       |  |   |
| Dòng sản phẩm trần thông gió có bảo vệ | 4                   | 600 x 1200                  | 5.10        | 1.39                       | Lót có khoảng cách, lót không có khoảng cách |  |
|  |                     | 600 x 1200                  | 5.00        | 1.39                       |  |   |
|  |                     | 600 x 1200                  | 4.90        | 1.39                       |  |   |
|  |                     | 600 x 1200                  | 4.20        | 1.39                       |  |   |

# CÔNG CỤ VÀ PHỤ KIỆN HỖ TRỢ THI CÔNG **SCG** SMARTBOARD ULTRA



## Vít đầu nhọn 10 mm

- Cố định khung kim loại mạ kẽm C74 và U76
- 500 cái/hộp



## Vít tự khoan 18 mm

- Cố định tấm **SCG** Smartboard Ultra lên trần nhà bằng khung kim loại mạ kẽm.
- 500 cái/hộp



## Vít đầu nhọn 23 mm

- Cố định **SCG** Smartboard Ultra có độ dày từ 4-10mm vào khung kim loại mạ kẽm
- 500 cái/hộp



## Vít tự khoan 32 mm

- Cố định tấm **SCG** Smartboard Ultra có độ dày từ 8-12mm lên khung thép.
- 500 cái/hộp



## Vít đầu nhọn 38 mm

- Cố định **SCG** Smartboard Ultra có độ dày từ 12-20 mm vào khung kim loại mạ kẽm
- Cố định **SCG** Smartwood có độ dày từ 16-25 mm vào khung kim loại mạ kẽm
- 250 cái/hộp



## Tắc kê nhựa SCG 37mm

- Dùng kết hợp với vít đầu nhọn SCG 38mm để cố định vào các bề mặt rỗng hoặc xốp như bê tông
- 250 cái/hộp



## Keo nối mạch vữa SCG

- Dùng để trám kín các mối nối trên tường. Chỉ sử dụng cho **SCG** Smartboard Ultra có cạnh vát.
- Chỉ sử dụng cho nội thất.
- Định lượng: 20kg/bao (5 bao nhỏ)



## Keo PU SCG

- Dùng để trám kín các mối nối trên tường.
- Có thể sử dụng cả cho nội thất và ngoại thất.
- Định lượng: 310ml/tuýp



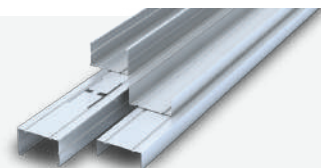
## Keo Arcylic SCG

- Sử dụng để trám kín đầu vít
- Định lượng: 310ml/tuýp



## Vữa dán SCG

- Dùng để dán tấm **SCG** Smartboard Ultra vào sàn
- Định lượng: 1kg/bộ

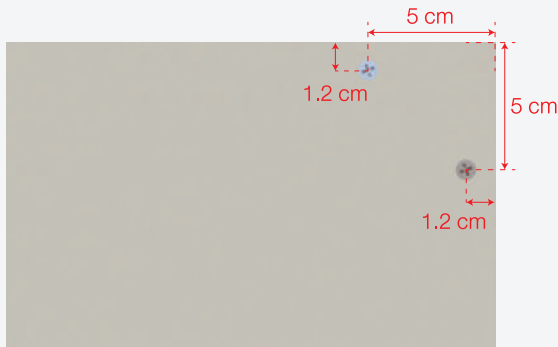


## Khung xương mạ kẽm SCG C74, U76

- Dùng để lắp đặt tường.
- Được phủ lớp mạ kẽm nhúng nóng Z22

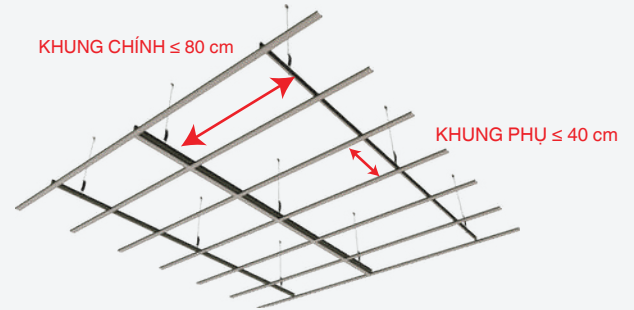
# HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

## LẮP VÍT CỐ ĐỊNH TRÊN TẤM SCG SMARTBOARD ULTRA



Vít đầu tiên được đặt cách góc tấm SCG Smartboard Ultra 5cm và cách mép tấm 1.2cm. Sau khi đặt vít đầu tiên, các vít tiếp theo sẽ được đặt cách nhau 20cm.

## TRẦN



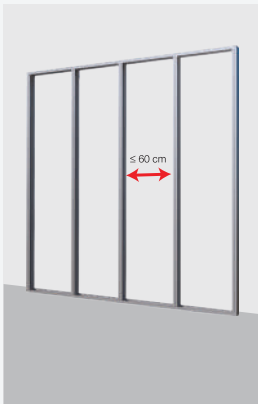
**Khung : C-Line số 24**

**Khoảng cách khung chính:** tối đa 80 cm

**Khoảng cách khung phụ:** tối đa 40 cm

**SCG Smartboard Ultra** vuông cạnh 3.5, 4, 4.5, 6 mm

## TƯỜNG



**Khung:** Khung thép mạ kẽm SCG C74, U76

**Khoảng cách giữa các khung:**

Tường nội thất: Tối đa 60cm

Tường ngoại thất: Tối đa 60cm, tùy thuộc vào chiều cao của tòa nhà.

**Mối nối lộn:**

Sử dụng tấm SCG Smartboard Ultra vuông cạnh

6mm, 8mm, 9mm, 10mm, 12mm, 14mm

Sử dụng keo PU để trám kín

**Mối nối ẩn**

**\*Chỉ sử dụng cho nội thất:**

SCG Smartboard Ultra vạt cạnh

8mm, 9mm

Sử dụng keo dán mạch vữa SCG

**Mối nối lộ:**

1. Để một khoảng trống giữa các tấm bằng độ dày của tấm.
2. Làm sạch bụi bẩn trên cạnh của tấm SCG Smartboard Ultra và dán băng keo lên để bảo vệ mặt xung quanh khi thi công.
3. Dùng keo PU chuyên dụng cho tấm SCG Smartboard Ultra để trám kín khe hở. Lau sạch phần keo thừa và gỡ băng keo ra.

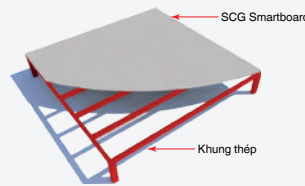
**Mối nối ẩn :**

**\*Chỉ sử dụng cho nội thất:**

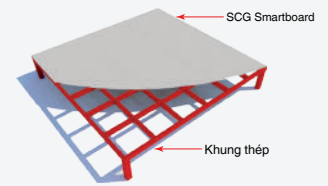
1. Sử dụng tấm SCG Smartboard Ultra có vạt cạnh với độ dày 8mm hoặc 9mm.
2. Dán băng keo nylon có độ rộng lớn hơn 3.5cm lên bề mặt tấm.
3. Lót trát keo đầu tiên keo rộng khoảng 15 cm.
4. Trát lớp keo thứ hai rộng khoảng 20cm.
5. Trát lớp keo cuối cùng rộng khoảng 30 cm.

## SÀN

**Dầm một chiều**



**Dầm hai chiều**



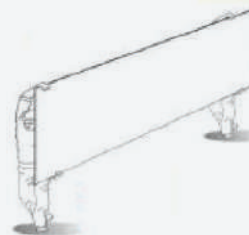
**Dầm:** Khung thép

**Khoảng cách khung:** tối đa 60cm \*phụ thuộc vào tải trọng và loại công trình

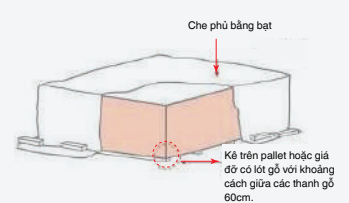
SCG Smartboard Ultra vuông cạnh 15, 16, 18, 20 mm

Vữa dán SCG

## BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN



Tấm SCG Smartboard Ultra phải được mang theo theo phương thẳng đứng, với ít nhất 2 người cùng nâng.



SCG Smartboard Ultra phải được đặt trên pallet hoặc giá đỡ gỗ 1.5x3 inch (khoảng 3.8x7.6 cm) cách nhau 60cm, trên sàn khô và bằng phẳng, và được phủ bằng bạt.



**WARNING** Không sử dụng các sản phẩm này làm cấu trúc xây dựng, hoặc một phần của boong hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác không được SCG cho phép. Khi lắp đặt các sản phẩm này, người lắp đặt phải tuân theo mọi bước và tiêu chí được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng và sử dụng các công cụ đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể của nhà sản xuất sản phẩm. Không được ăn hoặc nuốt. Tránh hít phải bụi gỗ sinh ra từ quá trình cưa, vát, khoan và mài. Các sản phẩm này không nên được lắp đặt ở những khu vực có độ cao hơn 50 cm so với mặt đất.

**CAUTION** Các sản phẩm của SCG Smartboard được thiết kế cho điều kiện làm việc ở Thái Lan. Bất kỳ ứng dụng hoặc sử dụng nào bên ngoài Thái Lan đều phải tuân theo và được coi là trách nhiệm của kiến trúc sư, nhà thiết kế, giám sát xây dựng và người lắp đặt. Các sản phẩm này chứa hóa chất nguy hiểm. Không ăn, nuốt hoặc tiếp xúc với mắt. Sử dụng thiết bị bảo hộ đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn trong quá trình vận hành kỹ thuật. Sau khi sử dụng, cất giữ ở nơi an toàn và để xa tầm tay trẻ em. Nếu bị kích ứng da sau khi tiếp xúc với bề mặt của gỗ, hãy rửa sạch vùng bị kích ứng bằng nước sạch và tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức. Nếu ăn hoặc nuốt phải, tránh nôn mửa, uống nhiều nước để làm loãng các hóa chất, và tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức. Tất cả các tiêu chí lắp đặt là những bước cơ bản cho việc sử dụng thông thường. Để biết thông tin chi tiết hơn về việc lắp đặt và các yêu cầu đối với các vị trí và điều kiện thích hợp mà vật liệu có thể được sử dụng, vui lòng đọc các tiêu chuẩn của "thiết kế sức chịu tải cho phép (EIT 1015-40) và tiêu chí thiết kế xây dựng quy định bởi quy định của bộ 6 BE 2527, được áp dụng từ "Đạo luật kiểm soát xây dựng" B.E. 2522. Hướng dẫn lắp đặt sản phẩm được cập nhật thường xuyên. Kiến trúc sư, nhà thiết kế, giám sát xây dựng và người lắp đặt phải xác minh các phương pháp thực hiện tuân theo hướng dẫn lắp đặt mới nhất trên trang web: <https://www.scgbuildingmaterials.com/en/product/ceiling-wall>

\*Màu sắc có thể khác so với sản phẩm thực tế do quá trình sản xuất và in ấn.



**CHI NHÁNH TẠI TP.HCM - CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM**

Tầng 9, Tòa nhà An Phú Plaza, 117 -119 Lý Chính Thắng, P. Xuân Hoà, TP. HCM

Hotline: 1900 5757 51

Email: [cskshscgximang@scg.com](mailto:cskshscgximang@scg.com)

Website: [www.scgvld.com](http://www.scgvld.com)

Tháng 7/2025